

Số: 246/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Vĩnh Long, ngày 22 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số nhà 58/02A, đường T, Khóm N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số nhà 58/02A, đường T, Khóm N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chu Thị T và ông Lê Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị T và ông Lê Xuân T thuận tình ly hôn¹.

¹ Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 02/2006, ngày 29 tháng 9 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Về con chung: Bà Chu Thị T và ông Lê Xuân T có 02 con chung tên là Lê Xuân T, sinh ngày 03/11/2009 và Lê Thị Xuân T, sinh ngày 18/01/2007. Khi ly hôn giao cháu Lê Xuân T và Lê Thị Xuân T cho ông Lê Xuân T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, bà Chu Thị T không phải cấp dưỡng cho ông Lê Xuân T nuôi dưỡng con chung.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bà T lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với bà T.

2.3. Về tài sản chung: Bà Chu Thị T và ông Lê Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Chu Thị T và ông Lê Xuân T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Chu Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Chu Thị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰0006368, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; bà Chu Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Chu Thị T theo biên lai thu tiền nêu trên.

Ông Lê Xuân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPVL;
- UBND Phường B,
- TP.V, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L